

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2017/DS-ST

Ngày: 29- 9- 2017

V/v tranh chấp về
hợp đồng dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hùng.
2. Ông Nguyễn Văn Lực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2017 về "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2017/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 84A/2017/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Cẩm H (thường gọi là H), sinh năm 1970; địa chỉ: Số 269 khóm Q, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1982; địa chỉ: Khóm Q, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 19/6/2017); có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Anh Võ Thanh C, sinh năm 1970; vắng mặt.
2. Chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1973; có mặt.

Cùng địa chỉ: Số 113A khóm Q, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình xét xử chị Nguyễn Thị Cẩm H ủy quyền cho chị Lê Thị Mỹ T trình bày là vào năm 2012 vợ chồng anh Võ Thanh C và chị Huỳnh Thị L có vay của chị H 2 lần tiền. Cụ thể:

+ Lần 1: Ngày 30/11/2012 vay 100.000.000đ, lãi suất 4% một tháng, thời hạn vay 03 tháng, vay không thế chấp tài sản và việc anh C và chị L nhận tiền vay có làm biên nhận giao chị H giữ. Sau khi vay có đóng lãi được 03 tháng với số tiền 12.000.000đ.

+ Lần 2: Ngày 11/12/2012 vay 30.000.000đ, lãi suất 4% một tháng, thời hạn vay 03 tháng, vay không thế chấp tài sản và việc anh C và chị L nhận tiền vay có làm biên nhận giao chị H giữ. Sau khi vay có đóng lãi được 03 tháng với số tiền 3.600.000đ.

Sau khi vay anh C và chị L có trả vốn vay được 20.000.000đ. Nay chị H yêu cầu anh C và chị L có nghĩa vụ hoàn trả vốn vay còn nợ lại là 110.000.000đ, không yêu cầu tiền lãi.

* Tại tờ tường trình ngày 16/7/2017 anh C và chị L cùng trình bày là bị đơn thống nhất vào khoảng tháng 11-12 năm 2012 bị đơn có vay của chị Nguyễn Thị Cẩm H (H) số tiền 130.000.000đ, lãi suất 4%/tháng, có đóng lãi đầy đủ từ lúc vay đến năm 2016, sau đó do khó khăn về kinh tế nên không đóng lãi cho chị H, về vốn vay có trả được 20.000.000đ. Anh C và chị L xin hẹn từ tháng 11/2017 mỗi tháng trả cho chị H một đến hai triệu đồng tùy theo khả năng của gia đình. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29/9/2017 chị L trình bày là chị L đồng ý hoàn trả vốn vay 110.000.000đ theo yêu cầu của chị H, nhưng xin trả dần hàng tháng theo khả năng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Nguyễn Thị Cẩm H tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản với anh Võ Thanh C và chị Huỳnh Thị L là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị H với anh C và chị L thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh C và chị L có địa chỉ cư trú tại số 113A khóm Q, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án dân sự trên là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ngày 30/11/2012 anh Võ Thanh C và chị Huỳnh Thị L có vay của chị Nguyễn Thị Cẩm H số tiền 100.000.000đ, đến ngày 11/12/2012 anh C và chị L vay tiếp của chị H số tiền 30.000.000đ, lãi suất của hai lần vay là 4% một tháng, vay không thế chấp tài sản và việc anh C, chị L nhận số tiền vay 130.000.000đ có ký tên, viết họ tên Võ Thanh C, Huỳnh Thị L vào biên nhận ngày 30/11/2012, ngày 11/12/2012 mà chị H đã giao nộp cho Tòa án là có thật, được chị H, chị L thừa nhận và có 02 bản gốc biên nhận do chị H cung cấp cho Tòa án để chứng minh. Đối với anh C tuy không đến Tòa án theo giấy triệu tập, nhưng có văn bản thống nhất vào khoảng tháng 11- 12 năm 2012 bị đơn có vay của chị H số tiền 130.000.000đ, lãi suất như chị H trình bày và có trả vốn vay được 20.000.000đ.

Do hợp đồng dân sự vay tài sản giữa chị H với anh C và chị L có giao kết thời hạn trả vốn vay là 03 tháng. Đến thời hạn trả vốn vay, chị H nhiều lần yêu cầu anh C và chị L hoàn trả vốn vay như đã thỏa thuận, nhưng anh C chị L không thực

hiện, mà đến năm 2016 chị L nhiều lần trả vốn vay cho chị H với số tiền tổng cộng là 20.000.000đ, hiện còn nợ lại 110.000.000đ, anh C và chị L cũng thừa nhận hiện còn nợ chị H vốn vay 110.000.000đ và đồng ý hoàn trả vốn vay 110.000.000đ theo yêu cầu của chị H. Vì vậy việc chị H tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản với anh C và chị L số tiền 110.000.000đ là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 nên được Tòa án chấp nhận.

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết anh C và chị L cho rằng kinh tế gia đình khó khăn nên xin hẹn từ tháng 11/2017 mỗi tháng trả cho chị H một đến hai triệu đồng tùy theo khả năng của gia đình, tại phiên tòa chị L đề nghị cho vợ chồng chị L và anh C trả dần hàng tháng vốn vay 110.000.000đ theo khả năng, nhưng không được người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đồng ý. Xét thấy đề nghị của bị đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, nên Tòa án không xem xét giải quyết. Mà cần buộc anh Võ Thanh C và chị Huỳnh Thị L có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm H vốn vay là 110.000.000đ là đúng pháp luật.

[3] Do chị H không yêu cầu anh C và chị L hoàn trả tiền lãi của vốn vay trên nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Việc anh C và chị L trình bày là vào năm 2012 sau khi vay 130.000.000đ của chị H có đóng lãi cho chị H đầy đủ từ ngày vay đến năm 2016, nhưng không làm biên nhận, cũng không ai thấy ai biết. Lời trình bày của anh C và chị L không được người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thừa nhận, mà cho rằng sau khi vay hai lần tiền trên thì anh C và chị L chỉ đóng lãi được 03 tháng với số tiền lãi tổng cộng là 15.600.000đ, việc nhận tiền lãi không làm biên nhận. Thực tế anh C và chị L không có chứng cứ để chứng minh, nên lời trình bày của anh C và chị L là không có cơ sở, không được Tòa án chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh C và chị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của chị H được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm H.
2. Buộc anh Võ Thanh C và chị Huỳnh Thị L có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm H vốn vay là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng).

Khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị H, trường hợp anh C và chị L chậm trả tiền thì anh C và chị L còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí:

3.1. Anh Võ Thanh C và chị Huỳnh Thị L phải chịu 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (anh C và chị L chưa nộp).

3.2. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 16505 ngày 05/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- CCTHADS Huyện;
- Các đ/s;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hằng